

Bản án số: 129/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Gia

Bà: Dương Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên và bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2020/TLST-ST, ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1990 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 4, xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Sán đìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trương Thị H. Có vợ Lý Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/02/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 15 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định vào ngày 13/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1978.

Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 24/07/2020, Công an xã T, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Phố Chợ, xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đ đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01(một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có hoa văn màu hồng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác, Đ khai là ma túy của Đ mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định và bàn giao Đ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/07/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đồ vật, nhà ở và khu vực nhà ở của Nguyễn Văn Đ tại Xóm 4, xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 24/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong (ký hiệu A) thu giữ của Nguyễn Văn Đ có khối lượng là 0,117 gam, lấy toàn bộ 0,117 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu B) gửi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 973/KL-KTHS ngày 31/07/2020 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,117 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/07/2020, Đ một mình đi xe bus từ nhà ra khu vực ngã ba Ba Hàng, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và nhờ một người đàn ông lái xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, và nhờ mua hộ được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ đi xuống rìa mương nước cạnh đó lấy gói ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại Đ gói lại và cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi lên lề đường thì gặp người quen tên Tuấn, cùng là người nghiện ma túy, nhà ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tuấn rủ Đ sang khu vực huyện P để tìm việc

làm, Đ đồng ý và đi xe máy cùng Tuấn đến khu vực đường bê tông thuộc xóm Phố Chợ, xã T, huyện P thì Tuấn dừng xe, Đ xuống xe thì có lực lượng Công an đi tới yêu cầu kiểm tra, thấy vậy Tuấn lái xe bỏ đi mất còn Đ đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói ma túy (Heroine) trong người. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSPB, ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và

các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/07/2020, tại khu vực xóm Phố Chợ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn Đ là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 0,117 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tru

y tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm Đ nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, vào ngày 08/02/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 15 tháng. Sau khi chấp hành xong, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong (ký hiệu B) bên trong có chứa 0,107 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để Đ bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Đ khai nhờ người đàn ông lái xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ mua hộ. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Đối với người đàn ông tên Tuấn theo Đ khai nhà ở huyện P chở Đ sang huyện P mục đích để tìm việc làm, Tuấn không biết việc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra, xác minh về người đàn ông Tên Tuấn, nếu có căn cứ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để Đ bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong (ký hiệu B) bên trong có chứa 0,107 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn Đ, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang